

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 230/QĐ-CTHADS

Hậu Giang, ngày 24 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước
năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1271/QĐ-TCTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2022, của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 và Công văn số 3834/TCTHADS-KHTC ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc thông báo chi tiết nội dung điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2022; Quyết định số 225/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang về việc giao bổ sung, điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang về việc giao bổ sung, điều chỉnh giảm dự toán thu, chi phí thi hành án dân sự năm 2022;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ KHTC (để b/c);
- Phó Cục trưởng (để biết);
- Lưu :VT, KTNS, đăng tải Trang Thông tin điện tử của Cục.

CỤC TRƯỞNG



Lê Phước Toàn

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HẬU GIANG
Chương: 014

**BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 223/QĐ-CTHADS ngày 14/11/2022 của Cục trưởng)

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

DVT: ngàn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó					
				VP Cục	CC THADS TP Vị Thanh	CC THADS H Châu Thành A	CC THADS H Phụng Hiệp	CC THADS H Vị thùy	CC THADS H Long Mỹ
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0	0	-26.176	-20.269	20.269	26.176	9.868	-9.868
1	Nguồn ngân sách trong nước	0	0	-26.176	-20.269	20.269	26.176	9.868	-9.868
1	Chi quản lý hành chính	0	0	-26.176	-20.269	20.269	26.176	9.868	-9.868
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	-26.176	-20.269	20.269	26.176	9.868	-9.868
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ								
2	Chi sự nghiệp đào tạo								
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên								
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên								

Đơn vị: CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HẬU GIANG

Chương: 014

BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN THU, CHI PHÍ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-CTHADS ngày 14/11/2022 của Cục trưởng

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

DVT: ngàn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó									
				VP Cục	CC THADS TP Vị Thanh	CC THADS H Châu Thành	CC THADS H Châu Thành A	CC THADS H Phụng Hiệp	CC THADS H Vị Thủy	CC THADS H Long Mỹ	CC THADS TP Ngã Bảy	CC THADS TX Long Mỹ	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0	0	-160.000	-101.000	36.000	50.000	-52.000	62.000	78.000	-80.000	167.000	
II	Nguồn phí thi hành án dân sự	0	0	-160.000	-101.000	36.000	50.000	-52.000	62.000	78.000	-80.000	167.000	
1	Chi quản lý hành chính	0	0	-160.000	-101.000	36.000	50.000	-52.000	62.000	78.000	-80.000	167.000	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	-160.000	-101.000	36.000	50.000	-52.000	62.000	78.000	-80.000	167.000	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0										
2	Chi sự nghiệp đào tạo	0	0	0									
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0									
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0									

(Handwritten mark)

